

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/DS-ST
Ngày 16/8/2021
V/v: *Tranh chấp Kiện đòi tài sản*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cà Văn Thanh; bà Lò Thị Quỳnh;

- Th- ký phiên tòa: Bà Hà Mai Chi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Đại diện VKSND thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2021/TLST-DS, ngày 26 tháng 4 năm 2021, vụ án “*Tranh chấp Kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2021 (*lần thứ hai*) giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Phúc Kh + bà Nguyễn Thị H, cùng trú tại tổ 1, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, ông Kh có mặt, bà H vắng mặt do đã ủy quyền hợp lệ cho ông Kh tham gia tố tụng.

- Bị đơn: Ông Đào Xuân Ú (*tên gọi khác: Đào Xuân L*) + bà Bùi Thị H (*tên gọi khác: Bùi Thị H*), cùng trú tại tổ 5, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, đều vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện (vv: *Kiện đòi tài sản*) ngày 20/4/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Đặng Phúc Kh trình bày: Vợ chồng tôi có mối

quan hệ quen biết với vợ chồng Đào Xuân Ú (*Đào Xuân L*) + bà Bùi Thị H (*Bùi Thị H*). Vợ chồng chúng tôi làm nghề kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc (*bán cám cò*). Năm 2019-2020 có bán cho vợ chồng ông Đào Xuân Ú + bà Bùi Thị H một số lượng cám cò để ông Ú + bà H chăn nuôi lợn. Thời gian đầu họ thanh toán sòng phẳng, sau này không thanh toán cho tôi nữa. Hai bên đã chốt nợ với nhau là vợ chồng ông Ú + bà H còn nợ vợ chồng tôi số tiền cám tính đến ngày 10/02/2021 là 170.550.000,đ (*một trăm bảy mươi triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*). Mặc dù chúng tôi đã đòi nợ rất nhiều lần nhưng ông bà Úy không trả.

Vậy vợ chồng tôi cùng viết đơn này kính đề nghị TAND thành phố Sơn La xem xét, giải quyết buộc vợ chồng ông Ú + bà H phải trả đủ cho vợ chồng tôi số tiền cám cò còn nợ là 170.550.000,đ (*một trăm bảy mươi triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

Do điều kiện vợ tôi Nguyễn Thị H bận nhiều công việc, nên đã ủy quyền toàn bộ cho tôi là Đặng Phúc Kh tham gia tố tụng tại TAND các cấp cho đến khi kết thúc vụ án. Kính mong Tòa án tạo điều kiện giúp đỡ.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã Thông báo hợp lệ cho bị đơn Đào Xuân Ú + Bùi Thị H biết việc ông Đặng Phúc Kh + Nguyễn Thị H khởi kiện về việc: Kiện đòi tài sản (*tiền mua cám cò chăn nuôi*), số tiền là 170.550.000,đ (*một trăm bảy mươi triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*). Rất nhiều lần Tòa án triệu tập bị đơn đến làm việc để bị đơn viết bản tự khai, mở phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và giải quyết vụ án, Tòa án đến nơi ở của bị đơn để giao Giấy triệu tập nhưng bị đơn kiên quyết không ký Biên bản làm việc, không chấp hành Giấy triệu tập của Tòa án. Tại Biên bản làm việc ngày 22/5/2021, bị đơn Đào Xuân Ú xác nhận việc ông có nợ tiền cám cò của ông Kh + bà H 170.550.000,đ (*một trăm bảy mươi triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*) là có thật nhưng ông bà không trả do không có khả năng kinh tế, do việc chăn nuôi năm 2020 gia đình ông bị dịch bệnh tả lợn Châu Phi, bị thua lỗ do số lợn chăn nuôi bị tiêu hủy hết, ông bà Ú không nhất trí viết Bản tự khai, không ký Biên bản làm việc do Tòa án lập.

Tòa án Thông báo việc mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ + hòa giải, gửi hợp lệ cho bị đơn nhiều lần, nhưng bị đơn đều vắng mặt và không có lý do. Tòa án 02 (*hai*) lần lập biên bản về việc tiếp cận, công khai chứng cứ + Biên bản không hòa giải được và đã Thông báo kết quả không hòa giải được cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành giao văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử + Giấy triệu tập đương sự theo đúng quy định của pháp luật, nay đồng bị đơn Đào Xuân Ú, Bùi Thị H đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 275, Điều 280 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán tiền còn nợ cho nguyên đơn là 170.550.000,đ (*một trăm bảy mươi triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*); Đề nghị chấp nhận nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi suất Ngân hàng đối với số tiền còn nợ.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Sơn la về việc “*Kiện đòi tài sản*”, đối với bị đơn số tiền mua bán cáme cò chăn nuôi gia súc, số tiền là 170.550.000,đ (*một trăm bảy mươi triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*). Vụ án trong thời hiệu khởi kiện, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc gửi Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng triệu tập bị đơn, thu thập chứng cứ đối với bị đơn, nhưng bị đơn đều không chấp hành Giấy triệu tập, không có mặt tại phiên họp, phiên tòa. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất và gửi hợp lệ hai lần Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập bị đơn đến tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt, không có lý do.

Do bị đơn cố tình không chấp hành Giấy triệu tập, không có mặt tại phiên họp, phiên tòa, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngày 10/02/2021, vợ chồng ông Khương + bà Hà và vợ chồng ông Ú + bà H đã chốt sổ nợ tiền mua bán cáme cò với nhau, theo đó ông Ú

+ bà H còn nợ tổng số tiền là 170.550.000,đ (*một trăm bảy mươi triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*). Mặc dù ông Kh + bà H đã đến nhà đòi nợ nhiều lần nhưng ông Ú + bà H không trả. Khi ông Kh + bà H khởi kiện tại Tòa án, đề nghị giải quyết để vợ chồng ông Ú + bà H phải trả đủ số tiền nêu trên, tại phiên tòa ông Kh không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

Xét thấy việc thỏa thuận mua bán cám cò giữa hai bên đương sự là giao dịch dân sự, hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên tự nguyện chốt nợ cuối cùng với nhau là ngày 10/02/2021, nhưng ông Ú + bà H cố ý không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông Khương + bà Hà, là vi phạm Điều 275, Điều 280, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Ông Ú + bà H đều không hợp tác giải quyết, cố tình vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa, tự từ bỏ quyền lợi của mình khi tham gia tố tụng, nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Ú + bà H theo quy định của pháp luật, xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện dân sự của ông Kh + bà H, buộc ông Ú + bà H phải trả cho ông Kh + bà H số tiền còn nợ là 170.550.000,đ (*một trăm bảy mươi triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho nguyên đơn ông Đặng Phúc Khương 4.260.000,đ (*bốn triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp. Buộc bị đơn ông Ú bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 275, Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận Đơn khởi kiện “*Tranh chấp Kiện đòi tài sản*” giữa ông Đặng Phúc Kh + bà Nguyễn Thị H đối với ông Đào Xuân Ú (*tên gọi khác: Đào Xuân L*) + bà Bùi Thị H (*tên gọi khác: Bùi Thị H*).

- Buộc ông Đào Xuân Ú (*tên gọi khác: Đào Xuân L*) + bà Bùi Thị H (*tên gọi khác: Bùi Thị H*) phải trả cho ông Đặng Phúc Kh + bà Nguyễn Thị H trú tại tổ 1, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La số tiền là 170.550.000,đ (*một trăm bảy mươi triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thanh toán nhưng phải phù hợp với quyết định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về phần án phí: Ông Đặng Phúc Kh + bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ông Đặng Phúc Kh số tiền 4.260.000,đ (bốn triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002244 ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Buộc ông Đào Xuân Ú (tên gọi khác: Đào Xuân L) + bà Bùi Thị H (tên gọi khác: Bùi Thị H) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.528.000,đ (tám triệu năm trăm hai mươi tám ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Ông Đặng Phúc Kh có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị H, ông Đào Xuân Ú (tên gọi khác: Đào Xuân L) + bà Bùi Thị H (tên gọi khác: Bùi Thị H) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã Chiềng Xôm (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã Tâm Thắng(*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Các đương sự (2)
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

